TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DSST
Ngày: 25/01/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thanh Nga

2. Ông Nguyễn Minh Tấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thanh Hà, cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa***: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25/01/2022 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST-DS ngày 26/02/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/QĐXXST-DS ngày 02/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2021/QĐST-DS ngày 30/12/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: Lầu A, Đường N, Phường B, Quận C, Tp. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích Thanh T theo văn bản ủy quyền số 2276/2019/GUQ-TTT ngày 09/12/2019.

(Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Đức T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đường B, Phường T (nay là Phường G), quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 09/12/2019 của Ngân hàng TMCP S, sau đây gọi tắt là Ngân hàng cùng với lời khai của bà Nguyễn Bích Thanh T là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 2276/2019/GUQ-TTT ngày 09/12/2019, tại hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 20/4/2012, Ngân hàng có ký hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số thẻ 970403-3544 với ông Phan Đức T với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện sử dụng thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 12.900.000 đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay với tổng số tiền (gốc, lãi, phí) là 21.350.000 đồng.

Do ông Phan Đức T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho phía Ngân hàng mặc dù phía Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và nhắc nhở làm việc trực tiếp nhưng vẫn không có kết quả. Tính đến ngày 22/11/2019 ông T còn nợ số tiền như sau: Nợ gốc là 3.492.677 đồng, lãi quá hạn là 4.916.116 đồng. Tổng cộng: 8.408.793 đồng.

Nay phía Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Phan Đức T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 8.408.793 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Ông Phan Đức T vắng mặt. Tại hồ sơ vụ án thể hiện ông T hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ Đường B, Phường T (nay là Phường G), quận P, Thành phố Hồ Chí Minh do Công an Phường G, quận P xác minh ngày 27/02/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai, thông báo hòa giải và kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ, kết quả của việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên Tòa ngày hôm nay phía đại diện Ngân hàng có làm đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi văn bản yêu cầu trong đó có sự thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông T thanh toán khoản nợ tính đến ngày 25/01/2022 như sau: Nợ gốc là 3.492.677 đồng, lãi quá hạn là 8.387.086 đồng. Tổng cộng: 11.879.763 đồng, còn ông T vắng mặt không có lý do, đương sự khẳng định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp tại hồ sơ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về hướng giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thì đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Vào ngày 20/4/2012, Ngân hàng có ký hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số thẻ 970403-3544 với ông Phan Đức T với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện sử dụng thẻ ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ cho phía Ngân hàng. Tính đến ngày 25/01/2022 ông T còn nợ số tiền như sau: Nợ gốc là 3.492.677 đồng, lãi quá hạn là 8.387.086 đồng. Tổng cộng: 11.879.763 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng căn cứ vào hợp đồng yêu cầu ông T thanh toán số tiền nói trên và yêu cầu trả 1 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng và ông T không có tranh chấp về nội dung của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký nêu trên nên căn cứ vào các Điều 92, 93 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận sự việc trên là có thật.

[4] Như vậy, ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng là ông T đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, nên yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng có bà T đại diện đối với ông Phan Đức T là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] **Ô**ng Phan Đức T còn phải chịu tiền lãi trên số nợ vay chưa thi hành theo mức lãi suất đã thoả thuận tại hợp đồng kể từ ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 2 Điều 92, Điều 93, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S có bà Nguyễn Bích Thanh T đại diện về việc yêu cầu ông Phan Đức T hoàn trả tiền vay.

2. Buộc ông Phan Đức T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S cụ thể: Nợ gốc là 3.492.677 (*Ba triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi bảy*) đồng, lãi quá hạn là 8.387.086 (*Tám triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn không trăm tám mươi sáu*) đồng. Tổng cộng: 11.879.763 (*Mười một triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi ba*) đồng. Thi hành l lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra ông T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số nợ vay chưa thi hành theo mức lãi suất đã thoả thuận tại hợp đồng đã ký ngày 20/4/2019 của thẻ tín dụng số thẻ 970403-3544 kể từ ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Đức T phải chịu 593.988 (Năm trăm chín mươi ba ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền đã nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0042623 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Án xử công khai, báo cho Ngân hàng TMCP S và ông Phan Đức T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thống

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ(...).